

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 06-02-2023
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng
Bà Võ Thị Yến Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Song Cẩm L, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tổ A, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Tran Anh D, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Theresa St, Mira Loma, , Hoa Kỳ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Song Cẩm L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Tran Anh D đăng ký kết hôn vào ngày 06/05/2016 tại UBND quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn thì ông Tran Anh D có ở lại Việt Nam một tuần, sau đó thì ông quay về Mỹ sinh sống. Kể từ lúc đó bà

và ông Tran Anh D không còn gặp lại lần nào nữa. Thời gian đầu, ông bà còn liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng dần dần thì mất liên lạc. Từ năm 2016 đến nay, ông Tran Anh D chưa bao giờ về Việt Nam, bà cố gắng liên lạc qua điện thoại và nhắn tin cho ông Duc nhiều lần nhưng đều không có hồi âm. Vì vậy mà tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay, xác định không còn tình cảm nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tran Anh D.

- Về con chung: Bà xác định, bà và ông Tran Anh D không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định, bà và ông Tran Anh D không có tài sản chung và nợ chung.

**Bị đơn - ông Tran Anh D trình bày thông qua việc trả lời các câu hỏi bằng văn bản của Văn phòng tương trợ tư pháp quốc tế - Bộ Tư pháp Hoa Kỳ (Theo kết quả thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ tại Công văn số: 3516/BTP-PLQT ngày 26/12/2022 của Bộ Tư pháp và bản dịch ngày 02/02/2023):*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Song Cẩm L kết hôn vào năm 2016. Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Song Cẩm L.

- Về quan hệ con chung: Ông xác định, ông và bà Nguyễn Song Cẩm L không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định, ông và bà Nguyễn Song Cẩm L không có tài sản chung và nợ chung.

Ông không có ý kiến nào khác liên quan đến vụ án và không tham gia tố tụng tại Tòa án Việt Nam.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, là tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Song Cẩm L đối với ông Tran Anh D.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Song Cẩm L được ly hôn với ông Tran Anh D.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Song Cẩm L xác định không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Song Cẩm L xác định không có.

Án phí HNGĐ sơ thẩm, các chi phí tố tụng, bà Nguyễn Song Cẩm L phải chịu theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Song Cẩm L, địa chỉ cư trú tại Tổ A, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Tran Anh D, địa chỉ cư trú tại Theresa St, Mira Loma, Hoa Kỳ nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn - bà Nguyễn Song Cẩm L và bị đơn - ông Tran Anh D, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo thụ lý vụ án cho ông Tran Anh D bằng đường ngoại giao theo Luật tương trợ tư pháp và yêu cầu ông Tran Anh D gửi văn bản phản hồi cho Tòa án; đồng thời thông báo về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; về thời gian, địa điểm mở phiên tòa, theo quy định tại Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 11/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã nhận được Công văn số: 3516/BTP-PLQT ngày 26/12/2022 của Bộ Tư pháp về kết quả ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ đã thực hiện việc thu thập chứng cứ đối với đương sự Tran Anh D, có địa chỉ tại Theresa St, Mira Loma, Hoa Kỳ và ông Tran Anh D trình bày không tham gia tố tụng tại Tòa án Việt Nam. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông Tran Anh D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Song Cẩm L và ông Tran Anh D kết hôn vào ngày 06/5/2016 tại UBND quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện (số đăng ký 27/2016). Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà L, sau khi kết hôn, ông Tran Anh D chỉ ở lại Việt Nam một tuần rồi trở về Hoa Kỳ, còn bà vẫn sinh sống tại Đà Nẵng - Việt Nam. Từ năm 2019 đến nay,

vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, dẫn đến tình cảm phai nhạt. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tran Anh D.

Xét yêu cầu ly hôn của bà L thấy: Hôn nhân giữa bà L và ông Tran Anh D chỉ tồn tại về mặt hình thức, mỗi người sống mỗi nơi, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông Tran Anh D vắng mặt, nhưng trong hồ sơ thể hiện đồng ý ly hôn với bà L, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông Tran Anh D là có căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Song Cẩm L và ông Tran Anh D xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Song Cẩm L và ông Tran Anh D xác định không có, nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà L phải chịu 300.000đ.

[4] Chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài bà L phải chịu theo quy định tại Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài: Bà L không phải chịu.

[6] Về chi phí dịch thuật bà L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn” của bà Nguyễn Song Cẩm L với ông Tran Anh D.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Song Cẩm L được ly hôn với ông Tran Anh D.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Song Cẩm L phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0004874 ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

Bà Nguyễn Song Cẩm L phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ nhưng được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số: 0004949 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Song Cẩm L phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tổng đạt nhưng được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số: 0004948 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Song Cẩm L đã nộp đủ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Bà Nguyễn Song Cẩm L không phải chịu chi phí thực tế phát sinh ủy thác ra nước ngoài. Hoàn trả cho bà Nguyễn Song Cẩm L 3.000.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0004950 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

5. Về chi phí dịch thuật và chứng thực: Bà Nguyễn Song Cẩm L phải chịu 1.260.000 đồng, bà L đã nộp đủ theo Biên lai số 0003206 ngày 27/5/2022 của Phòng Tư pháp quận H, thành phố Đà Nẵng, theo hóa đơn bán hàng số 0052082 ngày 26/5/2022 và hóa đơn bán hàng số 00000016 ngày 02/02/2023 của Phòng Tư pháp quận H, TP. Đà Nẵng.

6. Về chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp thanh toán cho Cơ quan được ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Song Cẩm L phải chịu 95 USD (đô la Mỹ), bà L đã nộp đủ theo giấy nộp tiền ngày 13/5/2022 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ông Ích Khiêm Đà Nẵng.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Song Cẩm L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Tran Anh D không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- UBND quận H, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng

